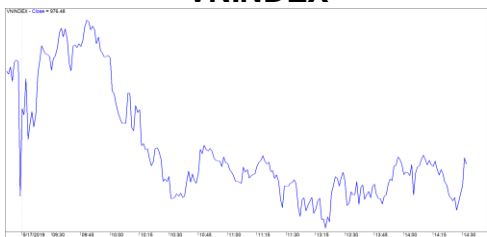


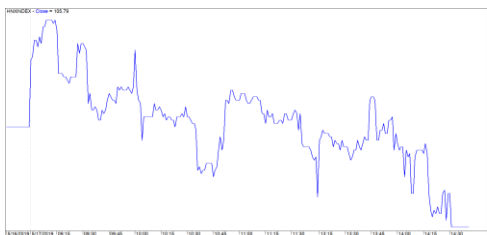
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	976.48	105.79	55.24
% ngày	0.08%	-0.28%	-0.43%
% tuần	2.51%	-0.07%	0.16%
% tháng	0.45%	-0.60%	-2.00%
% năm	-5.25%	-12.93%	-1.30%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,097	392	398
TB 1 tuần	3,753	489	267
TB 1 tháng	3,453	408	233
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	496.13	7.89	26.98
Bán	486.26	17.37	39.52
Giá trị ròng	9.87	-9.49	-12.54
Độ rộng TT			
Mã Tăng	124	68	195
Mã Giảm	167	81	134
Không Đổi	93	232	539
Chỉ số chính			
P/E	16.77	9.68	16.44
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,262	202	924
LS Cổ tức	4.71%	4.88%	7.70%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Châu Á ghi nhận điều chỉnh mạnh của Shanghai Composite đang giảm 2.48%, Hang Seng giảm 1.16%, Kospi mất 0.58% trong khi Nikkei 225 tăng mạnh mẽ 0.89%.

Sau chuỗi phiên tăng mạnh, các chỉ số thị trường Việt Nam đi ngang với mức biến động thấp trong phiên cuối tuần. Các cổ phiếu trụ cột có sự tăng giảm đan xen. Cụ thể, SAB quay đầu tăng 4.9% sau khi giảm mạnh cuối phiên liền trước. ROS bất ngờ tăng 6.6% phiên ATC với thanh khoản rất cao. Ngoài ra, GMD(3.8%), TPB(2.1%) là những mã có đà tăng vượt trội so với thị trường. Ở chiều ngược lại, BID, VNM, VHM, MSN... điều chỉnh nhưng mức giảm không đáng kể. Thanh khoản toàn thị trường duy trì ở mức trung bình đạt 3,300 tỷ đồng khớp lệnh.

VN-Index có phiên đi ngang thứ 2 liên tiếp chốt phiên tăng nhẹ 0.08% dừng tại 976.48 điểm. HNX-Index giảm 0.28% dừng tại 105.79 điểm trong khi Upcom-Index cũng giảm 0,42% neo tại 55.24 điểm.

Khối ngoại tiếp tục động thái bán ròng nhưng không nhiều với con số 12 tỷ đồng trên cả ba sàn. Ở chiều mua, VRE, SSI, PLX, VNM, BVH là những mã được mua ròng tích cực trong khi VHM, VIC, HPG tiếp tục là những mã bị bán ròng mạnh.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn tiếp tục đi ngang dưới mức 980 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy và dòng tiền vẫn đang phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu cho nên mức độ thanh khoản có thể sẽ tiếp tục ở mức thấp trong các phiên đầu tuần tới. Tuy nhiên, áp lực chốt lời ngắn hạn vẫn còn khá cao cho nên chỉ số VN-Index chưa thể vượt được mức 980 điểm trong các phiên giao dịch đầu tuần tới. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội giải ngân mới vẫn có chiều hướng gia tăng, nhưng tốc độ chậm dần khi chỉ số VN-Index tiệm cận mức kháng cự 980 điểm.

Chúng tôi vẫn đánh giá mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 959.79 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 107.40 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mở vị thế mua mới.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 51% cổ phiếu/49% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,550	GIẢM	TĂNG		18,156			16,850	16,230	4.15%	
ACB	29,200	GIẢM	GIẢM		30,068				32,649		
ACV	80,300	GIẢM	TĂNG		81,984			90,000	79,578	-10.78%	
ANV	30,000	TĂNG	TĂNG	26,700	29,169	12.36%		30,000	24,314	0.00%	
ASM	7,580	TĂNG	GIẢM	7,750	7,436	-2.19%			8,502		
BFC	21,300	GIẢM	GIẢM		21,658				24,375		
BID	32,150	GIẢM	TĂNG		33,593			33,400	31,227	-3.74%	
BMP	46,000	GIẢM	GIẢM		46,659				51,436		
BSR	14,200	TĂNG	GIẢM	14,200	14,117	0.00%	MUA		14,995		
BVH	78,400	TĂNG	GIẢM	79,000	73,360	-0.76%			85,113		
BWE	24,900	GIẢM	TĂNG	26,200	24,934	-4.83%	BÁN	20,000	24,073	24.50%	
CEO	12,000	TĂNG	GIẢM	12,200	11,685	-1.64%			13,256		
CII	23,150	GIẢM	GIẢM		24,100				25,688		
CMX	22,950	GIẢM	TĂNG		25,505			5,910	21,617	288.32%	
CSM	15,600	TĂNG	TĂNG	15,250	14,240	2.30%		14,390	14,225	8.41%	
CTD	118,000	GIẢM	GIẢM		120,090				133,347		
CTG	21,200	GIẢM	TĂNG		21,204			22,700	19,639	-6.61%	
CTI	23,450	GIẢM	TĂNG		24,025			26,850	23,186	-12.66%	
CTR	28,000	TĂNG	N/A	27,600	26,700	1.45%			3,703		
CVT	20,400	GIẢM	TĂNG	20,976	20,556	-2.00%	BÁN	20,171	19,642	1.13%	
DCM	8,560	GIẢM	GIẢM		8,645				9,161		
DGC	31,500	GIẢM	GIẢM		31,951				35,886		
DGW	22,850	TĂNG	GIẢM	23,100	21,950	-1.08%			24,255		
DHA	36,000	TĂNG	TĂNG	32,250	34,502	11.63%		29,100	32,428	23.71%	
DHC	39,000	GIẢM	TĂNG		40,935			35,200	35,540	10.80%	
DHG	115,000	TĂNG	TĂNG	115,900	111,777	-0.78%		93,000	109,338	23.66%	
DIG	14,400	GIẢM	GIẢM		14,976				16,551		
DPG	38,000	GIẢM	TĂNG		40,560			60,500	34,775	-37.19%	
DPM	17,550	TĂNG	GIẢM	18,150	17,354	-3.31%			19,783		
DPR	38,200	TĂNG	GIẢM	38,800	37,152	-1.55%			40,501		
DQC	19,300	GIẢM	GIẢM		20,717				22,972		
DRC	22,800	TĂNG	GIẢM	22,000	21,771	3.64%			23,650		
DXG	18,900	GIẢM	GIẢM		19,588				22,180		
EIB	17,800	TĂNG	TĂNG	17,800	17,396	0.00%		14,700	16,280	21.09%	
FCN	14,800	GIẢM	TĂNG		15,178			16,050	13,649	-7.79%	



We Create Fortune

FMC	28,200	GIẢM	GIẢM		28,865			30,886		
FPT	44,450	TĂNG	TĂNG	46,000	43,308	-3.37%	46,000	41,373	-3.37%	
GAS	110,200	GIẢM	TĂNG		112,416		101,000	101,898	9.11%	
GEX	22,400	GIẢM	TĂNG		22,865		24,700	21,615	-9.31%	
GIL	33,000	GIẢM	GIẢM		34,051			37,019		
GMD	27,000	TĂNG	GIẢM	26,350	25,603	2.47%		27,993		
GTN	18,100	TĂNG	TĂNG	17,850	17,421	1.40%	15,000	16,369	20.67%	
HAG	5,200	GIẢM	GIẢM		5,372			5,935		
HAX	13,650	GIẢM	GIẢM		14,549			15,986		
HBC	17,200	TĂNG	GIẢM	16,300	16,468	5.52%		18,315		
HCM	26,700	TĂNG	GIẢM	26,400	25,761	1.14%		29,138		
HDB	27,000	TĂNG	GIẢM	27,600	25,807	-2.17%		29,828		
HDC	16,350	TĂNG	GIẢM	15,700	15,018	4.14%		16,575		
HDG	38,300	GIẢM	GIẢM		40,147			43,479		
HNG	15,450	TĂNG	GIẢM	15,700	14,927	-1.59%		16,554		
HPG	32,250	GIẢM	TĂNG		33,334		33,900	29,983	-4.87%	
HSG	8,120	TĂNG	TĂNG	7,700	7,851	5.45%	9,300	6,886	-12.69%	
HT1	17,700	TĂNG	TĂNG	16,150	16,838	9.60%	14,800	15,042	19.59%	
HUT	3,400	GIẢM	GIẢM		3,714			4,146		
HVN	40,600	TĂNG	TĂNG	41,200	39,387	-1.46%	39,000	36,722	4.10%	
KBC	14,000	TĂNG	GIẢM	14,300	13,740	-2.10%		15,013		
KDH	30,400	GIẢM	GIẢM		30,716			32,825		
KSB	23,000	GIẢM	GIẢM		23,756			26,296		
LCG	10,200	GIẢM	GIẢM		10,621			11,851		
LDG	9,600	TĂNG	GIẢM	9,560	9,100	0.42%		11,012		
LHG	20,000	TĂNG	GIẢM	19,350	18,513	3.36%		20,582		
LPB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,656			9,365		
LSS	6,180	GIẢM	GIẢM		6,232			6,647		
MBB	21,200	GIẢM	TĂNG		21,771		21,850	20,106	-2.97%	
MPC	42,200	GIẢM	TĂNG		42,767		47,500	39,990	-11.16%	
MSN	86,500	TĂNG	TĂNG	88,000	85,475	-1.70%	89,000	80,034	-2.81%	
MSR	18,300	GIẢM	GIẢM		18,544			20,813		
MWG	86,500	TĂNG	GIẢM	87,000	84,124	-0.57%		88,463		
NDN	14,900	TĂNG	TĂNG	14,100	13,298	5.67%	13,700	11,480	8.76%	
NKG	6,320	GIẢM	GIẢM		6,565			7,609		
NLG	30,450	TĂNG	TĂNG	27,650	29,716	10.13%	28,700	26,991	6.10%	
NT2	28,200	TĂNG	GIẢM	28,050	26,969	0.53%		29,219		
NTL	25,350	TĂNG	TĂNG	19,500	22,895	30.00%	10,450	20,405	142.58%	
NVL	58,500	TĂNG	GIẢM	58,100	56,824	0.69%		62,332		



We Create Fortune

OIL	13,300	TĂNG	GIẢM	13,300	12,426	0.00%			14,394		
PAC	37,600	GIẢM	GIẢM		37,639				39,387		
PC1	22,950	GIẢM	GIẢM		24,017				25,195		
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	23,657	2.49%		29,000	21,619	-14.83%	
PHR	55,700	TĂNG	TĂNG	52,000	52,593	7.12%		24,000	46,883	132.08%	
PLX	64,800	TĂNG	TĂNG	61,400	62,244	5.54%		62,400	56,270	3.85%	
PNJ	102,500	GIẢM	TĂNG		103,457			104,000	93,384	-1.44%	
POW	15,450	TĂNG	GIẢM	15,200	14,710	1.64%			15,625		
PPC	26,600	TĂNG	TĂNG	27,200	26,168	-2.21%		19,700	23,574	35.03%	
PTB	63,300	TĂNG	TĂNG	66,100	60,240	-4.24%		64,000	56,935	-1.09%	
PVB	20,100	TĂNG	TĂNG	20,100	20,088	0.00%	MUA	20,100	16,786	0.00%	
PVD	20,850	TĂNG	TĂNG	19,850	19,646	5.04%		18,500	16,521	12.70%	
PVI	38,000	GIẢM	TĂNG		39,447			33,000	35,916	15.15%	
PVS	24,400	TĂNG	TĂNG	22,000	22,732	10.91%		21,100	20,375	15.64%	
PXS	5,330	TĂNG	TĂNG	5,500	5,049	-3.09%		4,850	4,262	9.90%	
QNS	31,900	GIẢM	TĂNG		34,815			41,500	3,543	-23.13%	
REE	32,800	TĂNG	TĂNG	32,100	32,041	2.18%		33,325	31,114	-1.58%	
SAB	257,000	TĂNG	TĂNG	253,000	242,549	1.58%		245,000	227,704	4.90%	
SAM	7,520	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	1.62%	
SCR	7,240	TĂNG	GIẢM	7,250	7,086	-0.14%			7,650		
SHI	8,150	GIẢM	TĂNG		8,555			6,990	7,261	16.60%	
SJS	17,700	GIẢM	GIẢM		18,981				21,063		
SKG	14,200	TĂNG	GIẢM	13,950	13,230	1.79%			14,892		
SSI	25,700	GIẢM	GIẢM		25,806				27,560		
STB	11,950	TĂNG	TĂNG	12,350	11,633	-3.24%		13,000	11,486	-8.08%	
TCB	23,600	TĂNG	GIẢM	23,950	22,933	-1.46%			N/A		
TCM	30,000	TĂNG	GIẢM	30,400	28,470	-1.32%			33,791		
TDH	11,700	TĂNG	TĂNG	11,700	11,298	0.00%		11,650	10,730	0.43%	
TLH	5,070	GIẢM	TĂNG		5,313			5,390	4,797	-5.94%	
TNG	22,000	TĂNG	TĂNG	22,400	20,767	-1.79%		12,000	19,317	83.33%	
VCB	66,800	GIẢM	TĂNG		67,560			62,000	62,992	7.74%	
VCG	25,800	GIẢM	TĂNG		27,382			19,200	23,906	34.38%	
VCS	62,400	GIẢM	GIẢM		64,129				71,706		
VGC	20,300	TĂNG	GIẢM	20,000	19,621	1.50%			21,647		
VGT	11,600	TĂNG	GIẢM	12,000	11,274	-3.33%			13,091		
VHC	91,000	TĂNG	GIẢM	93,700	88,015	-2.88%			98,373		
VHM	86,700	GIẢM	TĂNG		88,308			80,000	82,630	8.38%	
VIB	18,600	GIẢM	TĂNG		18,692			19,700	17,387	-5.58%	
VIC	116,900	TĂNG	TĂNG	113,000	112,838	3.45%		112,000	108,251	4.38%	



We Create Fortune

VIP	5,820	GIẢM	GIẢM		6,006				6,422	
VJC	117,900	TĂNG	GIẢM	114,400	115,113	3.06%			121,423	
VND	16,700	TĂNG	GIẢM	16,250	15,834	2.77%			17,819	
VNG	21,600	GIẢM	GIẢM		22,017				23,055	
VNM	135,600	TĂNG	GIẢM	133,900	131,486	1.27%			139,488	
VPB	18,850	GIẢM	GIẢM		18,956				20,574	
VPI	41,750	TĂNG	GIẢM	41,500	41,038	0.60%			43,124	
VRC	17,250	TĂNG	GIẢM	17,000	16,421	1.47%			18,678	
VRE	36,000	TĂNG	TĂNG	36,000	34,228	0.00%	35,000		30,770	2.86%
VSC	37,700	TĂNG	GIẢM	37,450	36,389	0.67%			40,353	

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	976.48	0.08%	HNI	105.79	-0.28%	UPCoM	55.24	-0.43%
VN30	890.53	-0.16%	HN30	195.07	-0.36%			
VN Mid	979.32	-0.26%	VNX	868.13	-0.20%			
VN Small	818.72	0.24%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	496.13		Mua	7.89		Mua	26.98	
Bán	486.26		Bán	17.37		Bán	39.52	
GT ròng	9.87		GT ròng	-9.49		GT ròng	-12.54	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SRC	1800	6.87%	VCR	1400	9.40%	NTC	5600	4.90%
SFG	1050	6.62%	NDN	700	4.93%	GEG	800	3.52%
ROS	2150	6.58%	AMV	1500	4.84%	OIL	300	2.31%
OGC	250	5.62%	SEB	1000	3.45%	VEA	800	1.63%
BMI	1500	5.49%	NRC	400	1.56%	BSR	200	1.43%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PPC	-951	-3.45%	BCC	-400	-4.40%	QNS	-1700	-5.06%
ANV	-1050	-3.38%	HUT	-100	-2.86%	MIG	-300	-2.17%
HVH	-600	-2.20%	CEO	-200	-1.64%	VGT	-200	-1.69%
KBC	-300	-2.10%	SHB	-100	-1.35%	VTP	-3200	-1.68%
LDG	-200	-2.04%	DGC	-400	-1.25%	LPB	-100	-1.20%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	373,101		ACB	36,542		ACV	174,208	
VHM	291,408		PVS	11,519		VEA	65,402	
VCB	247,753		VCG	11,440		MCH	60,128	
VNM	237,528		VCS	9,800		VGI	57,053	
GAS	210,726		VGC	9,191		GVR	45,724	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	14,408,770	10,612,121	SHB	7,641,525	3,119,208	BSR	4,341,429	2,208,686
PVD	6,112,600	3,740,234	PVS	3,612,586	3,619,417	NTC	1,259,314	108,488
VRE	5,468,380	2,452,085	MST	2,148,400	1,144,954	GEG	763,355	572,239
GEX	4,232,830	2,493,891	DCS	1,412,358	504,147	VEA	663,518	201,031
FLC	3,241,760	5,230,026	VGC	1,307,748	3,058,435	OIL	578,100	291,346

Nguồn: Bloomberg & YSVN

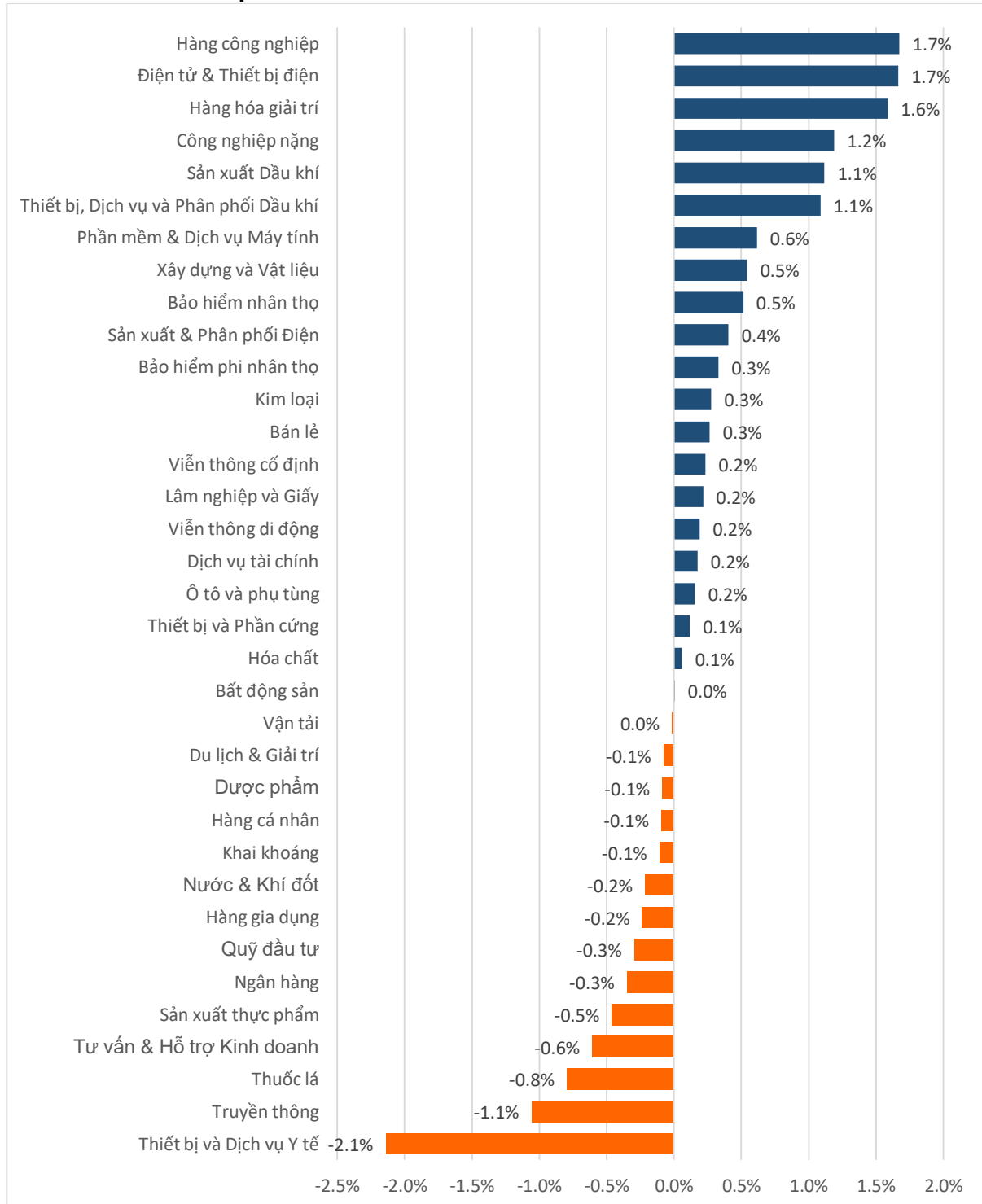
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



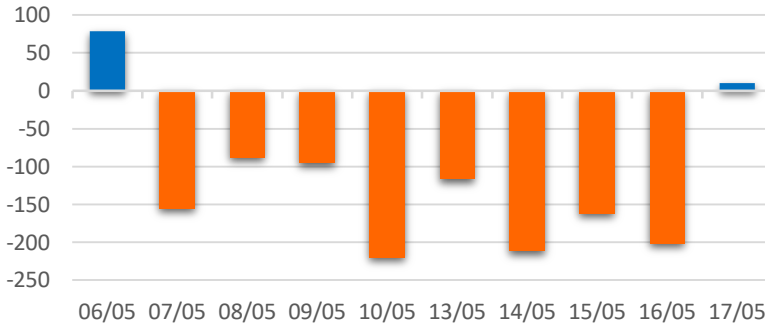
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

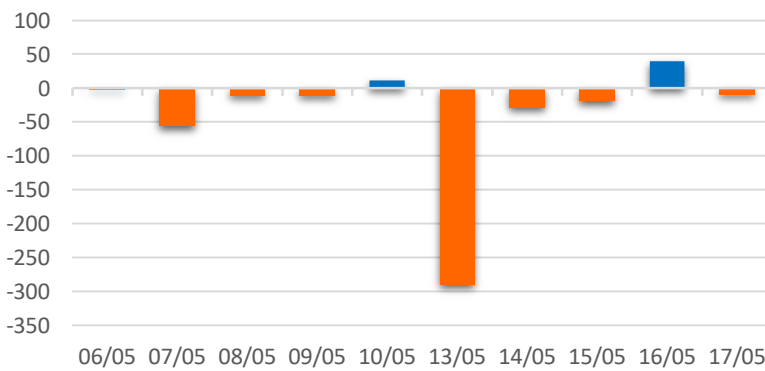
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VRE	39,061	VHM	17,952
SSI	16,041	VIC	15,045
PLX	7,520	HPG	13,691
VNM	6,946	PVD	9,419
BVH	6,581	HDB	8,847

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

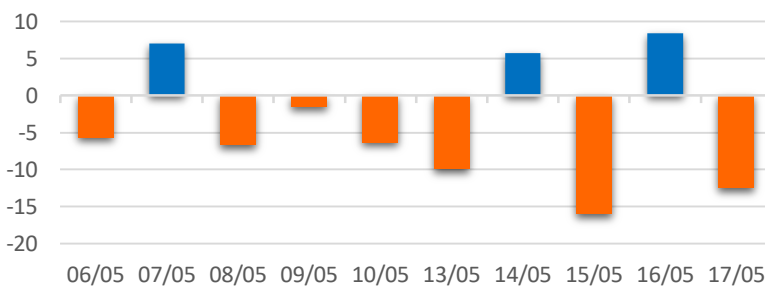
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PGT	6,109	PVS	9,114
NDN	497	VGC	3,763
DGC	223	NTP	2,024
ART	219	TNG	442
AMV	109	IDJ	424

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	3,836	CTR	8,408
GEG	1,328	BSR	2,491
TCI	371	QNS	2,310
SKH	140	VEA	2,117
FOC	125	ACV	1,729

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



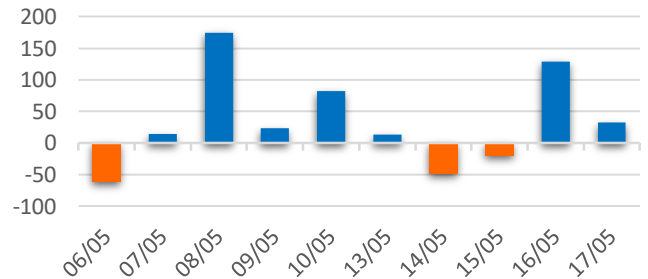
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

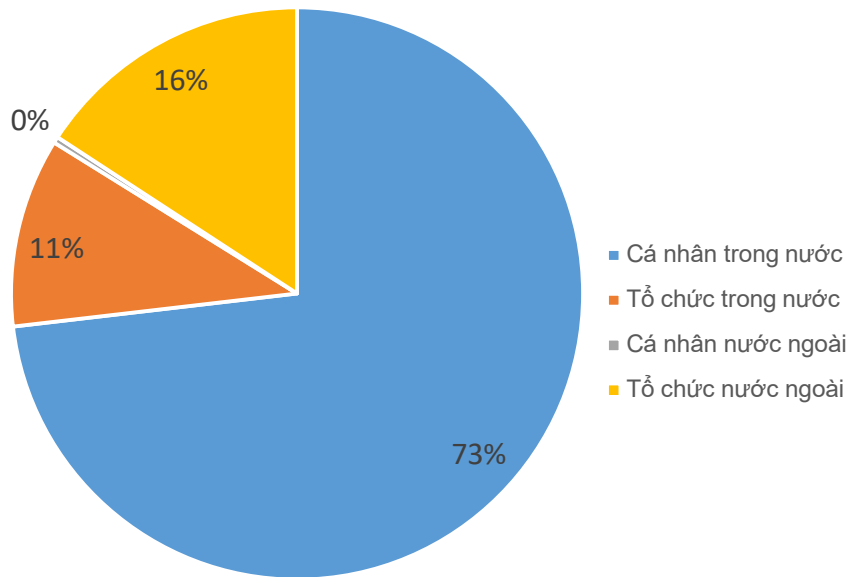
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCB	19,850	VHM	34,602
VHM	16,836	HMC	15,238
VHM	16,836	TCB	8,017
VIC	3,995	TCB	8,017
NBB	8,291	VHM	34,602

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

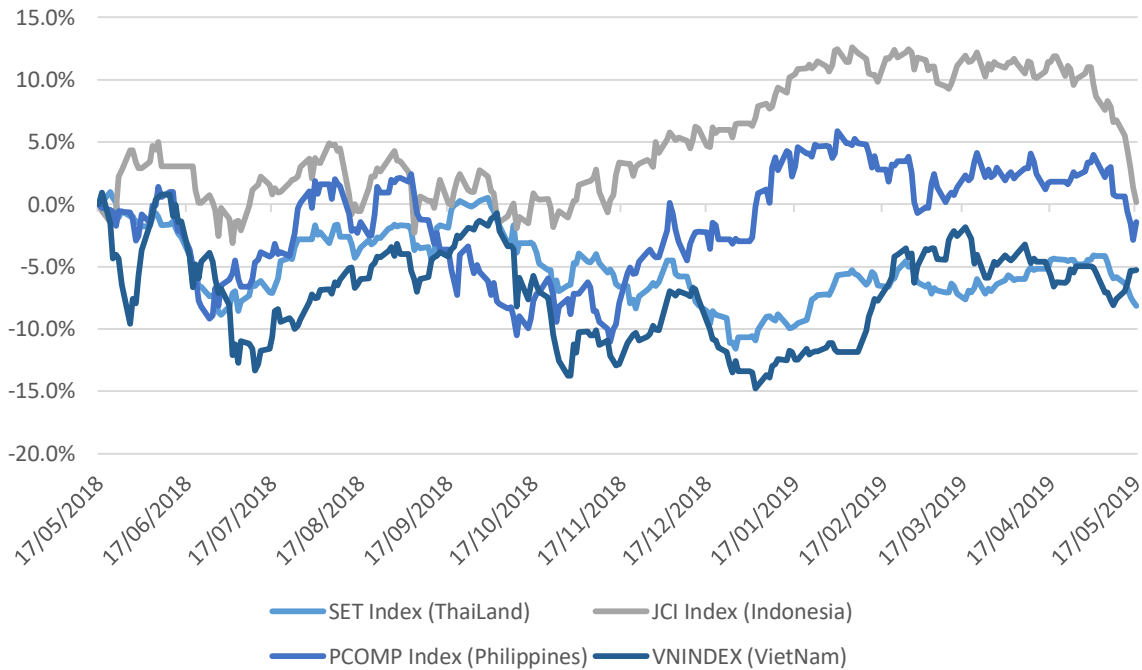


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

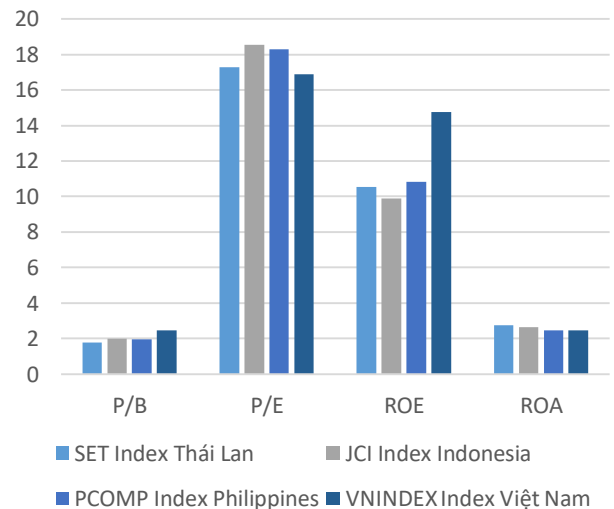
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.0x	2.0x	2.5x
P/E		17.3x	18.6x	18.3x	16.9x
ROE	%	10.55	9.89	10.83	14.77
ROA	%	2.74	2.64	2.44	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	519.68	465.74	179.64	139.32
GTGD	Triệu USD	1.69	0.42	0.12	0.12
LS cổ tức	%	3.24	2.17	1.70	1.82

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part and any form or manner, without the express written